TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-PT
Ngày: 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối bị cáo Võ H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ H, sinh năm 1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Dương Thị G (đã chết); có vợ tên Phạm Thị Ngọc P, có 03 con, lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 78/QĐ-XPVPHC ngày 22-5-2015 của Công an xã S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp xong ngày 28-7-2015; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Võ D, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Hồ Nguyệt H1; có vợ tên Trần Thị Trà G1, có 02 con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Tấn N1, sinh năm 1977, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T1 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án Hình sự số 66/2015/HSST ngày 12-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T3; có vợ tên Ngô Thị T4, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án Hình sự số 66/2015/HSST ngày 12-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Trường H2, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Võ Thị H3; có vợ tên Lê Thị P1, có 02 con, lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28-01-2014 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2016, Phạm Thanh H4 rủ Võ D, Nguyễn Thị Cà B1 và Võ H hùn tiền để đánh bạc bằng hình thức làm cái lắc tài – xỉu được thua bằng tiền. H4, D, Cà B1 và H thỏa thuận với nhau người nào bỏ tiền ra trước để làm cái với số tiền bao nhiêu thì ba người còn lại phải bỏ ra số tiền bằng với số tiền của người bỏ ra trước đó, sau khi nghỉ đánh bạc số tiền thắng thua được chia đều cho 04 người. Ngoài ra, H4 và H tổ chức riêng một sòng đá gà được thua bằng tiền kế bên sòng tài – xỉu.

Khoảng 10 giờ ngày 12-4-2017, H4 cùng Cà B1, H, D cùng với vợ của D là Trần Thị Trà G1 đến vườn cao su thuộc địa bàn ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh đánh bạc bằng hình thức lắc tài – xỉu và H4 cùng H tổ chức đá gà được thua bằng tiền. H4 trực tiếp thuê Võ Thuy S2 làm nhiệm vụ cảnh giới, nếu có công an thì điện thoại báo cho H4 biết.

Sòng đá gà do H4 và H tổ chức có 04 cặp gà đá cụ thể:

Cặp gà thứ nhất: Gà của Văn T5, sinh năm 1991, ngụ tại ấp 6, xã S đá với gà của H4, số tiền cá cược 1.000.000 đồng, tỷ lệ cá cược 10/8 nên tổng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng, H làm trọng tài. Kết quả gà của H4 thắng được số tiền 800.000 đồng, H nhận tiền làm trọng tài được 100.000 đồng.

Cặp gà thứ hai: Gà của S2 đá với gà của người tên Dương (không rõ nhân thân, địa chỉ) do Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1980, ngụ tại ấp 3, xã S làm trọng tài, số tiền cá cược 1.000.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng. Kết quả, gà của Dương thắng, D1 nhận tiền làm trọng tài được 100.000 đồng. Lê Thanh P2, sinh năm 1984, ngụ tại ấp 1, xã S cá cược hàng sáu với người thanh niên không rõ nhân thân, địa chỉ với số tiền 200.000 đồng.

Cặp gà thứ ba: Gà của Trần Văn S1 và Nguyễn Lê C1 đá với gà của Dương, D1 tiếp tục làm trọng tài, số tiền cá cược 1.000.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng. Kết quả gà của Dương thắng, D1 nhận tiền làm trọng tài được 100.000 đồng. P2 tiếp tục cá cược hàng sáu với người thanh niên không rõ nhân thân, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng.

Cặp gà thứ tư: Gà của S1 và C1 đá với gà của H, D1 làm trọng tài, số tiền cá cược 500.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, cặp gà đang đá thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại sòng tài – xỉu:

Sau khi kết thúc cặp gà thứ nhất, H bắt đầu đánh bạc (lắc tài – xỉu). D bỏ ra trước số tiền 2.000.000 đồng đưa cho H để làm cái, Cà B1 giám sát sòng bạc và G1 phụ H chung chi tiền. Khi làm cái thua gần hết số tiền 2.000.000 đồng thì H kêu H4 làm cái lắc tài – xỉu, lúc này G1 (vợ D) tiếp tục bỏ thêm số tiền 2.000.000 đồng đưa cho H4 làm cái. Những người tham gia đánh bạc đặt tài – xỉu gồm:

Cao Minh N2 dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 50.000 đồng;

Nguyễn Trường H2 dùng số tiền 2.830.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván 100.000 đồng;

Nguyễn Minh Q dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 50.000 đồng, thua hết 300.000 đồng;

Nguyễn Minh Q1 dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 200.000 đồng, thua 800.000 đồng;

Nguyễn Lê C1 dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 100.000 đồng, thua 200.000 đồng;

Đặng Văn C2 dùng số tiền 180.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng;

Trần Tấn S1 dùng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 500.000 đồng;

Nguyễn Minh H5 dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng;

Nguyễn Tấn N1 dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 50.000 đồng;

Đoàn Minh Đ dùng số tiền 60.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 20.000 đồng đến 50.000 đồng, thua hết tiền;

Nguyễn Minh T2 dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt 100.000 đồng;

Nguyễn Ngọc T6 dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, một lần đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng;

Võ Huy H6 đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Sòng bạc diễn ra đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền thu được trên chiếu bạc 1.320.000 đồng và thu giữ trên người các đối tượng là 10.589.000 đồng.

Khi bị bắt số tiền Võ D bỏ ra trước để làm cái đánh bạc là 4.000.000 đồng cho nên số tiền dùng để đánh bạc của Võ H là 4.000.000 đồng, Phạm Thanh H4 là 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị Cà B1 là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 24.170.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 14-5-2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ H phạm tội "Tổ chức đánh đạc" và "Đánh bạc", các bị cáo Võ D, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Trường H2, Nguyễn Tấn N1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Võ H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Võ D 04 tháng tù, bị cáo Nguyễn Minh T2 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Trường H2 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Tấn N1 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt tù, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo còn lại; phạt bổ sung đối với bị cáo H, D; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các ngày 21, 22, 29 tháng 5 năm 2018, các bị cáo Võ H, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Tấn N1, Nguyễn Trường H2 có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình thức phạt tiền; bị cáo Võ D xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H2 tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; các bị cáo H, D, N1, T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H2; áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, D, N1, T2 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo H, D, N1, T2: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NH2 ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H2, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, D, N1, T2; các bị cáo H, D, N1, T2 thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Võ H cung cấp biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; bị cáo Võ D cung cấp thêm "Đơn xin xác nhận hộ nghèo" có xác nhận của UBND xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; các bị cáo còn lại không cung cấp chứng cứ mới.

[2] Vào khoảng 10 giờ ngày 12-4-2017, theo như đã thỏa thuận bị cáo H4 và bị cáo H tổ chức lắc tài xỉu, đá gà được thua bằng tiền tại vườn cao su thuộc ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Để tạo điều kiện an toàn cho những người tham gia chơi đánh bạc, H4 thuê và được bị cáo S2 đồng ý làm nhiệm vụ cảnh giới. Tại chiếu bạc lắc tài xỉu bị cáo H4 cùng bị cáo H, Cà B1 và D hùn vốn làm cái với thỏa thuận ai bỏ ra trước số tiền bao nhiêu thì những người còn lại bỏ ra bằng với số tiền người trước đã bỏ ra; chiếu bạc này có sự tham gia đặt tụ của các bị cáo T2, H2, N1 cùng các bị cáo còn lại. Sòng bạc diễn ra đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng với tang vật; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.163.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Võ H phạm tội "Tổ chức đánh đạc" và "Đánh bạc", các bị cáo Võ D, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Tấn N1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đối với bị cáo H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung; xét thấy, việc nộp các khoản tiền nêu trên là nghĩa vụ của bị cáo nên không xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét. Đồng thời, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò là người chủ mưu, cùng với bị cáo H4 tổ chức chiếu bạc, làm cái, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc; bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo D: Bị cáo cung cấp đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương nhưng đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo cùng với các bị cáo H4, H và Cà B1 hùn vốn làm cái tại chiếu bạc lắc tài xỉu, hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cao nên cấp sơ thẩm xử phạt 04 tháng tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung là phù hợp.

Đối với các bị cáo T2, N1: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T2 và N1 từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nhưng các bị cáo không hối lỗi mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo; nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục, cải tạo thành công dân tốt. Ngoài ra, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, cần giữ nguyên mức hình phạt nêu trên.

Đối với bị cáo H2: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H2 tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H2.

[4] Về kê biên tài sản: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã kê biên: 01 thửa đất số 58, tờ bản đồ số 87, diện tích 741,1 m^2, tọa lạc tại ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (là tài sản của bị cáo Võ H); 01 thửa đất số 61, tờ bản đồ số 87, diện tích 778,1 m^2, tọa lạc tại ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (là tài sản của bị cáo Đặng Văn C2). Nhận thấy, cấp sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp xong số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; còn bị cáo Đặng Văn C2 bị cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ mà không phải hình phạt tiền. Căn cứ khoản 1 Điều 130 cần hủy bỏ 02 Lệnh kê biên đối với 02 tài sản nêu trên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H, D, N1, T2 phải chịu án phí phúc thẩm hình sự, bị cáo H2 không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường H2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ H, Võ D, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Tấn N1.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Võ H phạm tội "Tổ chức đánh đạc" và "Đánh bạc", các bị cáo Võ D, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Tấn N1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Võ H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Võ D 04 tháng tù, bị cáo Nguyễn Minh T2 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Tấn N1 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

2. Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 03 và 04 ngày 28 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh đối với 01 thửa đất số 58, tờ bản đồ số 87, diện tích 741,1 m^2, tọa lạc tại ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (là tài sản của bị cáo Võ H); 01 thửa đất số 61, tờ bản đồ số 87, diện tích 778,1 m^2, tọa lạc tại ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (là tài sản của bị cáo Đặng Văn C2).

3. Ghi nhận bị cáo Võ H đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0024607 ngày 23-7-2018 và số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung vào Ngân sách Nhà nước theo biên lai

thu số 0000980 ngày 30-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Võ H, Võ D, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Tấn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Trường H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang